

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC (22804702)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 34

Trần Quang Thái

Nguyễn Xuân Lưu

Đoàn Ngọc Nam

Ngô Việt Khương

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123150067	Lê Nhật Anh	25/08/2005	CCQ2315B	1		7.4	6,0	6,6	
2	2123150006	Lê Hữu Bằng	08/06/2005	CCQ2315A	1		7.8	5,0	6,1	
3	2123150034	Nguyễn Văn Cảnh	11/04/2005	CCQ2315A	1		7.6	5,0	6,0	
4	2123150044	Lê Đình Chương	15/05/2005	CCQ2315B	1		7.3	3,6	5,1	
5	2123150002	Nguyễn Bá Đạt	08/05/2003	CCQ2315B	1		8.1	8,3	8,2	
6	2123150056	Nguyễn Ngọc Tiến Đạt	05/02/2005	CCQ2315B	1		7.6	4,3	5,6	
7	2123150030	Nguyễn Thành Đạt	17/08/2005	CCQ2315A	2		6.1	5,3	5,6	
8	2123150054	Trần Thành Đạt	19/05/2005	CCQ2315B	2		8.2	8,5	8,4	
9	2123150043	Huỳnh Quốc Duy	11/09/2003	CCQ2315B	1		6.6	5,5	5,9	
10	2123150036	Võ Hồ Bảo Duy	14/06/2005	CCQ2315A	2		7.6	6,8	7,1	
11	2123150050	Phạm Ngọc Hiền	14/03/2005	CCQ2315B	1		7.5	4,0	5,4	
12	2123150020	Đoàn Hoàng Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A	1		6.3	4,5	5,2	
13	2123150035	Trần Minh Hồ	06/05/2005	CCQ2315A	1		5.6	1,0	2,8	
14	2123150045	Nguyễn Đức Hoà	07/09/2005	CCQ2315B	1		7.8	8,3	8,1	
15	2123150061	Nguyễn Nhật Hòa	21/05/2005	CCQ2315B	2		8.0	8,7	8,2	n
16	2123150059	Nguyễn Minh Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B	1		8.3	9,0	8,7	
17	2123150019	Lê Văn Hưng	13/01/2005	CCQ2315A	1		7.9	4,0	5,6	
18	2123150007	Lê Thanh Huy	28/03/2005	CCQ2315A	1		7.8	2,0	4,3	
19	2123150064	Nguyễn Kim Huy	26/01/2005	CCQ2315B			0.0			
20	2123150003	Phạm Duy Khanh	07/05/2004	CCQ2315A	1		7.7	5,3	6,3	
21	2123150073	Phạm Đình Khôi	27/05/2003	CCQ2315B			0.0			
22	2123150029	Trương Tuấn Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A	1		7.5	8,3	8,0	
23	2123150037	Trần Hoài Linh	13/09/2005	CCQ2315A	1		8.2	5,5	6,6	
24	2123150021	Nguyễn Thành Lộc	08/05/2003	CCQ2315A	1		6.4	4,5	5,3	
25	2123150023	Tô Hữu Lực	29/01/2005	CCQ2315A	1		6.8	5,0	5,7	
26	2123150070	Lê Hoài Nam	05/10/2005	CCQ2315B	1		7.4	8,0	7,8	
27	2123150014	Nguyễn Hồng Nhật	01/06/2005	CCQ2315A	1		7.5	8,0	7,8	
28	2123150058	Nguyễn Như Phát	01/01/2005	CCQ2315B	1		7.0	5,0	5,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC (22804702)
Ngày thi: 02/07/2024
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 30
Số bài thi: 30
Số tờ giấy thi: 34

Trần Quốc Thái
Nguyễn Xuân
Đỗ
Phạm
Nguyễn Khoa

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123150012	Võ Văn	Phát	07/07/2005	CCQ2315A	1	<i>Phát</i>	7.3	4,8	5,8	
30	2123150060	Huỳnh Nhật	Phong	19/08/2005	CCQ2315A	1	<i>Phong</i>	7.5	4,0	5,4	
31	2123150005	Đỗ Văn	Phú	05/10/2005	CCQ2315A	1	<i>Phú</i>	7.9	6,3	6,9	
32	2123150013	Võ Hồng	Phúc	30/11/2005	CCQ2315A	1	<i>Phúc</i>	6.8	3,0	4,5	
33	2123150027	Lê Văn	Quyển	01/01/2004	CCQ2315A			5.9			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC (22804702)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 25

Ngân Tấn, Trần H.T. Huy
Đỗ Phú, Nguyễn Việt Khoa

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123150063	Phan Huy	Sang	08/03/2005	CCQ2315B	1	Sang	7.9	0	3,2	
2	2123150051	Huỳnh Tấn	Sanh	17/09/2005	CCQ2315B	1	Sanh	7.4	5,0	6,0	
3	2123150047	Phạm Đăng	Son	29/03/2005	CCQ2315B	1	Son	7.5	5,3	6,2	
4	2123150046	Phan Thành	Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B	1	Sỹ	7.5	5,0	6,0	
5	2123150057	Bùi Đức	Tài	15/10/2004	CCQ2315B	1	Tài	7.4	5,0	6,0	
6	2123150071	Cao Nguyên	Thái	20/08/2004	CCQ2315B	1	Thái	7.9	4,0	5,6	
7	2123150062	Nguyễn Minh	Thắng	23/10/2005	CCQ2315B	1	Thắng	8.0	5,8	6,7	
8	2123150016	Trần Ngọc	Thanh	29/12/2005	CCQ2315A			6.1			
9	2123150042	Trần Thanh	Thông	14/06/2005	CCQ2315B	1	Thông	7.9	5,8	6,6	
10	2123150039	Phạm Đình	Thuận	23/08/2005	CCQ2315B	1	Thuận	6.5	1,5	3,5	
11	2123150025	Khúc Văn	Tiến	05/10/2005	CCQ2315A	2	Tiến	7.9	5,8	6,6	
12	2123150008	Nguyễn Chi	Tiến	09/04/2005	CCQ2315A	2	Tiến	7.7	8,8	8,4	
13	2123150098	Nguyễn Tân	Tiến	31/08/2003	CCQ2315A	1	Tân	6.2	8,8	7,8	
14	2123150041	Nguyễn Ngọc	Toàn	06/11/2005	CCQ2315B	1	Toàn	6.2	6,3	6,3	
15	2123150053	Nguyễn Hữu	Trí	20/04/2005	CCQ2315B	1	Trí	8.2	6,5	7,2	
16	2123150080	Đỗ Văn	Triều	16/09/2005	CCQ2315B	1	Triều	7.9	9,0	8,6	
17	2123150038	Trào Công	Trình	20/10/2005	CCQ2315B	1	TRÌNH	8.1	5,0	6,2	
18	2123150017	Phạm Minh	Trường	17/01/2003	CCQ2315A	2	Minh	7.7	9,0	8,5	
19	2123150032	Phạm Quang	Trường	01/01/2005	CCQ2315A	1	Quang	7.4	4,0	5,4	
20	2123150018	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	03/04/2005	CCQ2315A			0.0			
21	2123150024	Võ Anh	Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A	1	Tuấn	6.7	5,8	6,2	
22	2123150049	Nguyễn Ngọc	Tường	26/01/2005	CCQ2315B	1	Tường	8.1	8,5	8,3	
23	2123150048	Vũ Khắc	Tường	22/08/2005	CCQ2315B	1	Vũ	7.9	4,0	5,6	
24	2123150052	Trần Long	Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B	1	Long	7.7	5,8	6,6	
25	2122110026	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	CCQ2206A			0.0			